

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 19 tháng 02 năm 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Sỹ Lượng.
2. Bà Nguyễn Thị Thương.

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Xuân Quyền - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 05/02/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Quang T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 10 năm 1987, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối A, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang V, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Vợ: Đã ly hôn; con: Có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/11/2019, đến nay (có mặt).

- Người bị hại: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1984.

Trú tại: Khối Q, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Ông Nguyễn Tất T, sinh năm 1948.

Trú tại: Khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Ông Phạm Ngọc Xế sinh năm 1955.

Trú tại: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Đức Tuấn T, sinh năm 1995.

Trú tại: Khối A, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1988.

Trú tại: Khối B, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Chị Bùi Thị S, sinh năm 1983.

Trú tại: Khối A, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy và để có tiền sử dụng ma túy nên trong khoảng thời gian từ ngày 14/10/2019 đến ngày 16/10/2019, Bùi Quang T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 14 tháng 10 năm 2019, Bùi Quang T điều khiển xe máy mang BKS 37H1 - 616.xx của chị Bùi Thị S (chị gái T) đi từ nhà sang khu vực phường H, thị xã T tìm hoa phong lan của nhà dân để trộm cắp. Khi đi qua nhà hàng G trên đường A thuộc khối Q, phường H, thị xã T, T rẽ vào hẻm nhỏ bên phải đi khoảng 50m phát hiện nhà anh Ngô Văn T có hai giỏ hoa phong lan được treo trên cây lộc vùng phía trước nhà sát bờ rào. Giỏ thứ nhất có 06 thân, mỗi thân dài 40 đến 50 cm được trồng trong chậu sành, đường kính 25cm, giỏ thứ hai có 04 thân, mỗi thân dài 40 đến 50cm được gắn trên một giá gỗ, cả hai giỏ đều là loại lan phi điệp, lá phổ thông, chưa có hoa. Quan sát xung quanh thấy không có người nên Bùi Quang T đã trèo lên tường rào nhà anh T lấy trộm hai giỏ hoa phong lan nói trên rồi điều khiển xe máy về nhà cất giấu. Khoảng 08 giờ ngày 15 tháng 10 năm 2019, T mang hai giỏ hoa phong lan trộm được của nhà anh T bán cho Phạm Đức Tuấn T số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 16 tháng 10 năm 2019, Bùi Quang T điều khiển xe máy mang BKS 37H1 - 616.76 đi từ nhà sang phường Q, thị xã T tìm hoa phong lan để trộm cắp. Khi đến xưởng tôn Công ty cổ phần M trên đường Quốc lộ 48 thuộc khối T, phường Q, thị xã T, T phát hiện ngôi nhà bên trái sát xưởng tôn là nhà ông Nguyễn Tất T có 03 cây phong lan, loại lan phi điệp, lá phổ thông chưa có hoa, thân dài nhất 60cm, thân thứ hai dài 45cm, thân thứ ba dài 15cm được bám trên khúc gỗ đặt bên phải trên sân nhà ông T. Quan sát xung quanh thấy không có người, Bùi Quang T đã lén lút vào lấy trộm rồi điều khiển xe máy đến gần quán cà phê A thuộc Khối C, phường L, thị xã T cất giấu vào bụi cây ven đường.

Sau đó Bùi Quang T tiếp tục đi tìm hoa phong lan để lấy trộm. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, T đi qua khu vực cổng chào thuộc khối T, phường H, thị xã T trên đường Phạm Đình T thì phát hiện nhà ông Phạm Ngọc X có một giỏ hoa phong lan, loại lan phi điệp, lá phổ thông chưa có hoa gồm 05 thân, thân thứ nhất dài 60cm, 04 thân còn lại dài 25cm được trồng trong chậu sành đường kính 25cm treo ở bờ rào sát bên trái nhà ông X. Quan sát xung quanh thấy không có người, Bùi Quang T lén lút vào lấy trộm sau đó điều khiển xe máy đến khu vực quán cà phê A nơi T cất giấu 03 cây phong lan mà T đã trộm của ông T và lấy số phong lan đó ghép vào giỏ hoa phong lan mà T đã trộm của ông X rồi cất giấu vào chỗ cũ. Sau đó T điều khiển xe máy đến nhà Nguyễn Quang H và bán số phong lan trên cho Hưng với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG ngày 31/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- Một giỏ cây hoa phong lan, loại lan phi điệp, chưa có hoa, loại lá phổ thông gồm có 06 thân, mỗi thân dài từ 40 đến 50cm, được trồng trong chậu sành đường kính 25cm có giá trị là 1.800.000đ (một triệu, tám trăm nghìn đồng);

- Một giỏ cây hoa phong lan, loại lan phi điệp, chưa có hoa, loại lá phổ thông gồm có 04 thân, mỗi thân dài từ 40 đến 50cm, được gắn trên một giá gỗ không có hình giăng cụ thể có giá trị là 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng).

Giá trị tài sản mà Bùi Quang T trộm cắp trong vụ thứ nhất ngày 14/10/2019 là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

- Một giỏ cây hoa phong lan, loại lan phi điệp, chưa có hoa, loại lá phổ thông gồm có 05 thân, thân thứ nhất dài 60cm, 04 thân còn lại mỗi thân dài 25cm được trồng trong chậu sành đường kính 25cm có giá trị là 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng);

- 03 thân hoa phong lan, loại lan phi điệp, chưa có hoa, loại lá phổ thông, thân thứ nhất dài 60cm, thân thứ hai dài 45cm, thân thứ ba dài 15cm có giá trị là 900.000đ (chín trăm nghìn đồng).

Giá trị tài sản mà Bùi Quang T trộm cắp trong vụ thứ hai ngày 16/10/2019 là 2.400.000đ (hai triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Như vậy tổng trị giá tài sản mà Bùi Quang T đã trộm cắp ngày 14/10/2019 và ngày 16/10/2019 của những người bị hại là 5.400.000đ (năm triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Bùi Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 - BLHS: Xử phạt bị cáo Bùi Quang T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại anh Ngô Văn T, ông Nguyễn Tất T, ông Phạm Ngọc X đều đã nhận lại được tài sản do bị cáo trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Đức Tuấn T, anh Nguyễn Quang H, không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã mua hoa phong lan của bị cáo, chị Bùi Thị S đã nhận lại xe máy do bị cáo sử dụng làm phương tiện trộm cắp không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hoà đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại và lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra cũng như vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được: Trong hai ngày, ngày 14/10/2019 và ngày 16/10/2019, tại địa bàn phường Q và phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An, Bùi Quang T đã lén lút, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản của những người bị hại là anh Ngô Văn T, ông Nguyễn Tất T và ông Phạm Ngọc X 03 (ba) giỏ và 03 (ba) thân hoa phong lan, loại lan phi điệp lá phổ thông, chưa có hoa với tổng giá trị tài sản là 5.400.000đ (năm triệu, bốn trăm nghìn đồng). Nên hành vi của bị cáo Bùi Quang T đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 - BLHS, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, gây bất bình trong xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng với bản chất lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 - BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên cần xét xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu,

chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại anh Ngô Văn T, ông Nguyễn Tất T, ông Phạm Ngọc X đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua đơn xin xét xử vắng mặt anh T, ông T, ông X đều trình bày đã nhận lại được tài sản do bị cáo trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Đức Tuấn T và anh Nguyễn Quang H vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua đơn xin xét xử vắng mặt anh T, anh H trình bày không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mà anh T, anh H đã mua các giỏ hoa phong lan của bị cáo, bị cáo cũng không có ý kiến gì. Xét anh T, anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền mà hai anh đã mua các giỏ hoa phong lan của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 192 và 194 của BLDS, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến trên, nên miễn xét.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị S vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua đơn xin xét xử vắng mặt chị S trình bày đã nhận lại được tài sản là xe máy do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Đối với Phạm Đức Tuấn T và Nguyễn Quang H là những người đã mua số hoa phong lan do bị cáo trộm cắp, tuy nhiên quá trình mua bán T và H đều không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên T và H không phạm tội.

Đối với Bùi Thị S: Khi bị cáo sử dụng xe máy của chị làm phương tiện trộm cắp chị S không biết, do đó chị S không phạm tội.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 - BLHS:

Tuyên bố bị cáo Bùi Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 04/11/2019.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án): Buộc bị cáo Bùi Quang T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QL & NV liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên